

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 4 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Chương.
- Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Ngô Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 700/2024/TLST-HNGĐ 03/12/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 492C đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: 262/9/3 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ hiện nay: G B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn M quen qua mai mối. Sau thời tìm hiểu hai bên tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2009, được gia đình tổ chức đám

cưới, cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyền số 01/2009 ngày 12/3/2009.

Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, tính cách cả hai không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, cả hai đến nay đã không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Mâu thuẫn vợ chồng không nhờ chính quyền địa phương can thiệp.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống luôn căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Hoàng Văn M.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn M có 02 con chung là Hoàng Phi L, sinh ngày 29/12/2009 và Hoàng Trung K, sinh ngày 11/3/2017. Hiện hai con đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà N hiện đang làm việc tại một trường học THCS trên địa bàn thành phố V, thu nhập hàng tháng đủ lo cho con.

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2024, bà N yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/con. Tuy nhiên, từ lâu ông M đã không chăm lo, đóng góp kinh tế, bà N tự lo cho con. Nay ông M có ý bỏ mặc gia đình, bà N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Bà N có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng/tháng, tự lo được cho con cái. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bà N thay đổi như sau: Bà N không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con, ông M1 không không phải cấp dưỡng con.

Về tài sản chung: Bà N và ông Hoàng Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N và ông Hoàng Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông Hoàng Văn M:

Kết quả xác minh tại Công an P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho biết ông M có thực tế sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M, nhưng ông M không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Tại phiên tòa:

Các bên đương sự vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý đến phiên toàn sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ

luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật, ông M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện sự bỏ mặc hạnh phúc gia đình. Do đó xác định mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Giao hai con chung cho bà N nuôi dưỡng. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Hoàng Văn M, sinh sống tại số G B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vì vậy, vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn ông Hoàng Văn M Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn M.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị N ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Hoàng Văn M, nhận thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị N trình bày bà N và ông Hoàng Văn M đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2009 ngày 12/3/2009. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N, ông Hoàng Văn M hợp pháp theo quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, bà N trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn được, ông M không còn quan tâm, chăm lo cho gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án ông M không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà N, không tham gia hòa giải đoàn tụ, không thể hiện mong muốn tiếp tục cùng nhau xây dựng gia đình. Xét thấy, bà Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Văn M vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống không thể kéo dài là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Bà Nguyễn Thị N xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Phi L, sinh ngày 29/12/2009 và Hoàng Trung K, sinh ngày 11/3/2017 là phù hợp với giấy khai sinh của các cháu. Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2024, bà Nguyễn Thị N yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, và yêu cầu ông Hoàng Văn M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/con. Tại biên bản làm việc ngày 22/01/2025, bà N thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, cụ thể: Bà N không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà N về cấp dưỡng nuôi con.

Theo bà N trình bày ông M không có đóng góp kinh tế để nuôi con, bà N có công việc, thu nhập ổn định lo cho con, hai con đang do bà nuôi dưỡng, bà N yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Xét nguyện vọng của con, hai con có nguyện vọng ở với mẹ, và qua xác minh tại địa phương kết quả địa phương không nắm được mâu thuẫn cụ thể, do các bên không báo địa phương biết. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn M không có ý kiến tranh chấp về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu, cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N giao hai con Hoàng Phi L và Hoàng Trung K cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N, ông Hoàng Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Hoàng Văn M

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Hoàng Văn M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N ly hôn với ông Hoàng Văn M.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao hai con là Hoàng Phi L, sinh ngày 29/12/2009 và Hoàng Trung K, sinh ngày 11/3/2017 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con. Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Hoàng Văn M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Hoàng Văn M quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N, ông Hoàng Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004671 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị N nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TP.Vũng Tàu;
- UBND phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà